

Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 04 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – T PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1980;

- Ông Lê Quốc T, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số 35/2, đường Phú T, Kp 2, Phường Phú T, Quận 7, Tp. HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2001 (Giấy chứng nhận kết hôn số 81, Quyền số 01/2001 đăng ký tại UBND phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh ngày 14/9/2001).

Quá trình chung sống giữa ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 124, quyền số 01/2003 ngày 18/7/2003; bản sao giấy khai sinh số 80 quyền số 01/2007 ngày 08/5/2007; bản sao giấy khai sinh số 136, quyền số 01/2011 ngày 27/5/2011 tại UBND phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y có 03 người con chung, họ tên là Lê Quốc Đ, sinh ngày 23/10/2002, Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 16/3/2007, Lê Quốc T sinh ngày 24/02/2011.

Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y thỏa thuận giao 03 người con chung cho ông Lê Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Phi Y không cấp dưỡng nuôi con.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về T sản chung: Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 81, Quyền số 01/2001 đăng ký tại UBND phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh ngày 14/9/2001).

1.2. Về con chung:

Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y có 03 người con chung, họ tên là họ tên là Lê Quốc Đ, sinh ngày 23/10/2002, Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 16/3/2007, Lê Quốc T sinh ngày 24/02/2011.

Giao trẻ Lê Quốc Đ, Lê Thị Cẩm H, Lê Quốc T cho ông Lê Quốc T (là cha) trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Phi Y (là mẹ) không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Phi Y có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về T sản chung: Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y không có tài sản chung.

1.4 Về nợ chung: Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0032175 ngày 15/01/2020 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM. Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Phi Y đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Phú Thuận,
Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang